

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-ST

Ngày 24 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Anh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Kim Thuý

Ông Nguyễn Văn An

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Mỹ Linh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- M diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Xuân Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HS ngày 04/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 22/5/1994, tại huyện A, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện A, thành phố Hà Nội; tạm trú: Tổ dân phố D, thị trấn E, huyện F, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Hoàng Thị H; có vợ là Đỗ Thùy K và 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 43/2023/HS-PT ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 18 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2022 đến 05/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Nguyễn Tiến M, sinh ngày 13/4/1995; tại thành phố N, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường Q, thành phố N, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến S và bà Hoàng Thị Y; có vợ là Nguyễn Thị Hương U và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Từ nhỏ tới lớn được gia đình nuôi ăn học. Đầu năm 2015 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Sư đoàn X ở Z, tỉnh Phú Thọ. Ngày 30/12/2016 tại M đội X1, Tiểu đoàn X2, Trung đoàn X3, Sư đoàn X được kết nạp Đảng, đến cuối năm 2016 hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2022 đến 05/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Kế A1, sinh năm 1970; trú tại: Tổ dân phố O, phường O1, thành phố O2, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

- Anh Dương Văn A2, sinh năm 1996; trú tại thôn Z1, xã Z2, thành phố N, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

- Anh Hoàng Văn A3, sinh năm 1997; trú tại xã D1, huyện D2, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiên M có mối quan hệ gia đình (M là em rể của K). Từ khoảng tháng 10/2022, K và M thống nhất cùng nhau hoạt động cho vay lãi nặng tại địa điểm thuê K1 thuộc Tổ dân phố D, thị trấn E, huyện F, tỉnh Vĩnh Phúc, lợi nhuận thu được từ việc cho vay lãi nặng sẽ chia đôi. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 30/12/2022, anh Lê Kế A1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV, BKS: 88A – 151.40, cùng đi có anh Dương Văn A2 đến quán của Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiên M hỏi vay số tiền 400.000.000đ. K và M đồng ý cho anh A1 vay với lãi suất 3000đ/01 triệu/01 ngày và cắt tiền lãi trước 30 ngày từ ngày 30/12/2022 đến ngày 29/01/2023 với số tiền 36.000.000đ, đồng thời yêu cầu anh A1 phải để lại xe ô tô BKS: 88A – 151.40 làm tin và viết giấy bán xe. Sau đó M lấy mẫu giấy bán xe, bút bi có sẵn tại quán hướng dẫn anh A1 viết giấy bán xe. Sau khi anh A1 viết giấy bán xe xong thì K sử dụng điện thoại di động Iphone 12 Promax của K có ứng dụng Internet Banking của ngân hàng MB Bank và Ngân hàng VIB để chuyển 02 lần tiền cho anh A1: Lần 1 K dùng tài khoản ngân hàng VIB số Y1 chuyển số tiền 300.000.000đ đến số tài khoản Y2 Ngân hàng Vietcombank của anh A1 (Thực hiện thành công); lần 2 K dùng tài khoản ngân hàng MB Bank số Y3 chuyển số tiền 64.000.000đ đến số tài khoản Y2 Ngân hàng Vietcombank của anh A1 (Thực hiện thành công). Tổng 02 lần K chuyển tiền cho anh A1 là 364.000.000đ (K và M đã cắt lãi trước 36.000.000đ). Như vậy tiền lãi 01 ngày anh A1 phải đóng cho số tiền 400.000.000đ gốc là 1.200.000đ; 30 ngày là 36.000.000đ (Tương đương lãi suất là 109,5%/01 năm),

trong đó tiền lãi tối đa (20%/năm) theo quy định của Bộ luật dân sự K và M được phép thu là 6.575.342đ, tiền lãi bất hợp pháp K và M thu là 29.424.658đ.

Ngay sau khi K thực hiện việc chuyển 364.000.000đ cho anh A1 xong thì Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV màu trắng, BKS: 88A – 151.40; 01 đăng ký xe ô tô BKS: 88A – 151.40; 01 giấy bán xe ô tô 88A – 151.40; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus của anh A1; 01 bút bi màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS: 88G1 – 321.77 và số tiền 900.000đ do K tự nguyện giao nộp. Ngày 09/01/2023, anh Lê Kế A1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 364.000.000đ.

Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 73 ngày 30/12/2022, tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Ngọc L ở TDP D, thị trấn E, huyện F thu giữ: 01 xe mô tô cùng đăng ký xe nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 88K5 – 4211 và 01 xe mô tô cùng đăng ký xe nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 88G1 – 462.42.

Quá trình điều tra xác định ngoài lần cho anh A1 vay nêu trên, Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiên M còn cho 02 người khác vay lãi nặng, cụ thể:

- Ngày 22/11/2022, Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiên M cho anh Dương Văn A2 (Người đi cùng anh Lê Kế A1) vay số tiền 6.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, anh A2 để lại 01 xe mô tô BKS: 88G1– 321.77 để làm tin (Vì là chỗ quen biết nên anh A2 không phải viết giấy tờ gì cho K và M), anh A2 đã nộp tiền lãi cho K và M số tiền là 900.000 của 30 ngày từ 22/11/2022 đến 22/12/2022 (Tương đương lãi suất 182,5%/năm), trong đó tiền lãi tối đa (20%/năm) theo quy định Bộ luật dân sự K và M được phép thu là 98.610đ, tiền lãi bất hợp pháp K, M thu của anh A2 là 801.390đ. Đến nay anh A2 chưa trả cho K và M số tiền gốc 6.000.000đ.

- Ngày 25/11/2022, Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiên M cho anh Hoàng Văn A3 vay 10.000.000đ với lãi suất là 5.000đ/01triệu/01 ngày, anh A3 để lại một đăng ký xe máy nhãn hiệu Honda, BKS: 88F1 – 355.08 để làm tin và viết giấy bán xe (Do anh A3 cần phương tiện đi lại nên K và M không yêu cầu để lại xe máy), anh A3 đã nộp tiền lãi 1.500.000đ của 30 ngày từ ngày 25/11/2022 đến 25/12/2022 (Tương đương lãi suất 182,5%/năm), trong đó tiền lãi tối đa (20%/năm) theo quy định Bộ luật dân sự K và M được phép thu là 164.384đ, tiền lãi bất hợp pháp K, M thu của anh A3 là 1.335.616đ. Đến nay anh A3 chưa trả cho K và M số tiền gốc 10.000.000đ.

Như vậy K và M đã cho vay lãi nặng số tiền 16.000.000đ với mức lãi suất 182,5%; cho vay lãi nặng số tiền 400.000.000đ với mức lãi suất 109,5%/năm. Tổng số tiền lãi đã thu của 03 người vay là 38.400.000đ, trong đó tiền lãi tối đa (20%/năm) theo quy định của Bộ luật dân sự là 6.838.336đ, tiền thu lời bất

chính là 31.561.664đ. Ngày 06/01/2023, Nguyễn Ngọc L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 38.400.000đ.

Ngoài 03 trường hợp vay tiền với mức lãi suất cao như nêu trên, Cơ quan điều tra xác định K và M còn cho 02 người vay nhưng không tính lãi suất là các giao dịch dân sự hợp pháp do vậy không đề cập xử lý.

Đồ vật, tài liệu tạm giữ trong vụ án:

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax của K, 01 bút bi màu xanh.
- 01 xe ô tô Honda CRV, BKS: 88A – 151.40 cùng đăng ký xe; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus là tài sản hợp pháp của anh Lê Kế A1. Ngày 28/4/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại anh A1.

- 01 xe mô tô Yamaha BKS: 88G1 – 321.77 cùng đăng ký xe là tài sản hợp pháp của anh Dương Văn A2. Ngày 28/4/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại anh A2.

- 01 xe mô tô Honda Dream, BKS: 88K5 – 4211 cùng đăng ký xe của anh Trần Văn V, quá trình điều tra các bên đã trả tiền vay cho nhau, anh V có đơn xin trả lại xe. Ngày 28/4/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh V.

- 01 xe mô tô Honda Wave BKS: 88G1 – 462.42 cùng đăng ký xe của anh Dương Văn T, đến nay anh T chưa trả số tiền vay, vì vậy trả lại cho K và M để các bên thực hiện nghĩa vụ trong giao dịch dân sự.

- Trả lại anh Hoàng Văn A3 01 giấy chứng nhận đăng ký xe BKS: 88F1 – 355.08.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc L tự nguyện giao nộp số tiền 39.300.000đ (Ngày 30/12/2022 và 06/01/2023).

- Anh Lê Kế A1 tự nguyện giao nộp số tiền 364.000.000đ (Ngày 09/01/2023).

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKS-P1 ngày 24/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố: Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiến M về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiến M về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51 (M được áp dụng thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51); Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Nguyễn Ngọc L từ 75.000.000đ đến 80.000.000đ; phạt Nguyễn Tiến M 70.000.000đ đến 75.000.000đ.

Áp dụng điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị:

- Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu xanh.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 364.000.000đ.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 262.994đ K, M đã thu của anh A2, anh A3 theo quy định 20%/năm.
- Buộc Dương Văn A2 nộp số tiền vay gốc 6.000.000đ, Hoàng Văn A3 nộp số tiền vay gốc 10.000.000đ chưa trả để sung quỹ Nhà nước.
- Trả lại anh Dương Văn A2 801.390đ, anh Hoàng Văn A3 1.335.616đ.
- Trả lại K và M 01 xe mô tô Honda Wave BKS: 88G1 – 462.42 cùng đăng ký xe.
- Trả lại anh Hoàng Văn A3 01 giấy chứng nhận đăng ký xe BKS: 88F1 – 355.08.
- Trả lại Nguyễn Ngọc L số tiền 36.900.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng, do nhận thức pháp luật hạn chế nên đã vi phạm, sau khi phạm tội rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng mức phạt tiền thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiến M đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử một lần nữa có đủ cơ sở kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Từ khoảng tháng 10/2022, Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiến M thống nhất cùng nhau cho vay lãi nặng tại địa điểm thuê K1 thuộc Tổ dân phố D, thị trấn E, huyện F, tỉnh Vĩnh Phúc, lợi nhuận thu được từ việc cho vay lãi nặng sẽ chia đôi. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 30/12/2022, Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiến M cho anh Lê Kế A1 vay

400.000.000đ với lãi suất 3000đ/01 triệu/01 ngày và cắt tiền lãi trước 30 ngày từ ngày 30/12/2022 đến ngày 29/01/2023 với số tiền 36.000.000đ, đồng thời yêu cầu anh A1 phải để lại xe ô tô BKS: 88A – 151.40 làm tin và viết giấy bán xe. Sau đó M lấy mẫu giấy bán xe, bút bi có sẵn tại quán hướng dẫn anh A1 viết giấy bán xe. Sau khi anh A1 viết giấy bán xe xong thì K sử dụng điện thoại di động Iphone 12 Promax của K có ứng dụng Internet Banking của ngân hàng MB Bank và Ngân hàng VIB để chuyển 02 lần tiền cho anh A1: Lần 1 K dùng tài khoản ngân hàng VIB số Y1 chuyển số tiền 300.000.000đ đến số tài khoản Y2 Ngân hàng Vietcombank của anh A1 (Thực hiện thành công); lần 2 K dùng tài khoản ngân hàng MB Bank số Y3 chuyển số tiền 64.000.000đ đến số tài khoản Y2 Ngân hàng Vietcombank của anh A1 (Thực hiện thành công). Tổng 02 lần K chuyển tiền cho anh A1 là 364.000.000đ (K và M đã cắt lãi trước 36.000.000đ). Như vậy tiền lãi 01 ngày anh A1 phải đóng cho số tiền 400.000.000đ gốc là 1.200.000đ; 30 ngày là 36.000.000đ (Tương đương lãi suất là 109,5%/01 năm), trong đó tiền lãi tối đa (20%/năm) theo quy định của Bộ luật dân sự K và M được phép thu là 6.575.342đ, tiền lãi bất hợp pháp K và M thu là 29.424.658đ.

Ngay sau khi K thực hiện việc chuyển 364.000.000đ cho anh A1 xong thì Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV màu trắng, BKS: 88A – 151.40; 01 đăng ký xe ô tô BKS: 88A – 151.40; 01 giấy bán xe ô tô 88A – 151.40; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus của anh A1; 01 bút bi màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS: 88G1 – 321.77 và số tiền 900.000đ do K tự nguyện giao nộp. Ngày 09/01/2023, anh Lê Kế A1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 364.000.000đ.

Quá trình điều tra xác định ngoài lần cho anh A1 vay nêu trên, Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiến M còn cho 02 người khác vay lãi nặng, cụ thể:

- Ngày 22/11/2022, Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiến M cho anh Dương Văn A2 (Người đi cùng anh Lê Kế A1) vay số tiền 6.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, anh A2 để lại 01 xe mô tô BKS: 88G1– 321.77 để làm tin (Vì là chỗ quen biết nên anh A2 không phải viết giấy tờ gì cho K và M), anh A2 đã nộp tiền lãi cho K và M số tiền là 900.000 của 30 ngày từ 22/11/2022 đến 22/12/2022 (Tương đương lãi suất 182,5%/năm), trong đó tiền lãi tối đa (20%/năm) theo quy định Bộ luật dân sự K và M được phép thu là 98.610đ, tiền lãi bất hợp pháp K, M thu của anh A2 là 801.390đ. Đến nay anh A2 chưa trả cho K và M số tiền gốc 6.000.000đ.

- Ngày 25/11/2022, Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiến M cho anh Hoàng Văn A3 vay 10.000.000đ với lãi suất là 5.000đ/01 triệu/01 ngày, anh A3 để lại một đăng ký xe máy nhãn hiệu Honda, BKS: 88F1 – 355.08 để làm tin và viết

giấy bán xe (Do anh A3 cần phương tiện đi lại nên K và M không yêu cầu để lại xe máy), anh A3 đã nộp tiền lãi 1.500.000đ của 30 ngày từ ngày 25/11/2022 đến 25/12/2022 (Tương đương lãi suất 182,5%/năm), trong đó tiền lãi tối đa (20%/năm) theo quy định Bộ luật dân sự K và M được phép thu là 164.384đ, tiền lãi bất hợp pháp K, M thu của anh A3 là 1.335.616đ. Đến nay anh A3 chưa trả cho K và M số tiền gốc 10.000.000đ.

Như vậy K và M đã cho vay lãi nặng số tiền 16.000.000đ với mức lãi suất 182,5%, cho vay lãi nặng số tiền 400.000.000đ với mức lãi suất 109,5%/năm. Tổng số tiền lãi đã thu của 03 người vay là 38.400.000đ, trong đó tiền lãi tối đa (20%/năm) theo quy định của Bộ luật dân sự là 6.838.336đ, tiền thu lời bất chính là 31.561.664đ. Ngày 06/01/2023, Nguyễn Ngọc L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 38.400.000đ.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiến M phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong bộ luật dân sự thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiến M đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về tín dụng. Bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiến M có hành vi góp tiền để cho anh Lê Kế A1 vay tổng số tiền là 400.000.000đ với mức lãi suất là 3.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương với 109,5%/1 năm, cho anh Dương Văn A2 vay số tiền 6.000.000đ với mức lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, cho anh Hoàng Văn A3 vay 10.000.000đ với mức lãi suất là 5.000đ/01 triệu/01 ngày, tương đương với 182,5%/1 năm (Cao gấp hơn 5 lần so với mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự do Nhà nước quy định) số tiền lãi Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiến M thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng là 31.561.664đ. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

-Về nhân thân: Tại bản án số 13/2023/HS-ST ngày 17/02/2023 Nguyễn Ngọc L bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 18 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo kháng cáo, tại bản án

số 43/2023/HS-PT ngày 22/5/202 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử y án sơ thẩm.

Nguyễn Tiến M trước khi phạm tội có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo M không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo K, ngày 03/4/2022, bị cáo có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, trong thời gian chờ xét xử, ngày 30/12/2022 bị cáo lại có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Ngày 17/02/2023 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Vĩnh Phúc đã xét xử và phạt K 18 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Lần phạm tội này không coi là tái phạm nhưng chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu. Đối với tội phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, theo đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Do hình phạt của 02 bản án không cùng loại, Hội đồng xét xử không tổng hợp mà bị cáo chấp hành song song 02 bản án.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiến M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự (Bị cáo M được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự).

[6] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiến M cho vay với mức lãi suất cao để thu lợi bất chính từ việc cho vay, tuy nhiên bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, số tiền thu lời không lớn (31.561.664đ). Nên cần áp dụng mức phạt tiền đối với bị cáo như Viện kiểm sát đề xuất cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax của K, 01 bút bi màu xanh sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, phát mai sung quỹ Nhà nước điện thoại Iphone 12 Promax, tịch thu tiêu hủy bút bi màu xanh.

- Đối với xe mô tô Honda Wave BKS: 88G1 – 462.42 cùng đăng ký xe của anh Dương Văn T, đến nay anh T chưa trả số tiền vay, vì vậy trả lại cho K và M để các bên thực hiện nghĩa vụ trong giao dịch dân sự.

- Trả lại anh Hoàng Văn A3 01 giấy chứng nhận đăng ký xe BKS: 88F1 – 355.08.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 364.000.000đ.
- Đối với số tiền thu lời bất chính 31.561.664đ là tiền Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiến M cho 03 người vay lãi nặng, cần trả lại cho các bị hại, cụ thể: Anh Dương Văn A2 801.390đ, anh Hoàng Văn A3 1.335.616đ. Riêng đối với số tiền 29.424.658đ của anh Lê Kế A1 khi mới giao dịch thì bị phát hiện bắt quả tang, thực tế anh A1 chưa phải nộp số tiền này mà được cắt từ khoản tiền vay gốc, anh A1 không bị thiệt hại gì, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Tiến M chưa thu 6.575.342đ tiền lãi theo quy định 20% của anh A1, vì vậy không tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền này.

- Buộc Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Tiến M nộp lại số tiền lãi đã thu của anh A2, anh A3 theo quy định 20%/năm là 262.994đ để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc Dương Văn A2 nộp số tiền vay gốc 6.000.000đ, Hoàng Văn A3 nộp số tiền vay gốc 10.000.000đ chưa trả Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Tiến M để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại Nguyễn Ngọc L số tiền 36.900.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Tiến M phải nộp 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiến M phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Nguyễn Ngọc L 80.000.000đ

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Nguyễn Tiến M 70.000.000đ.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiến M xe mô tô Honda Wave BKS: 88G1 – 462.42 cùng đăng ký xe mang tên Dương Văn T.

- Trả lại anh Hoàng Văn A3 01 giấy chứng nhận đăng ký xe BKS: 88F1 – 355.08.

- Trả lại cho anh Dương Văn A2 801.390đ, anh Hoàng Văn A3 1.335.616đ, tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại Nguyễn Ngọc L số tiền 36.900.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước điện thoại Iphone 12 Promax; tịch thu tiêu hủy bút bi màu xanh.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 364.000.000đ.

- Buộc Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Tiên M nộp lại số tiền lãi đã thu của anh A2, anh A3 theo quy định 20%/năm là 262.994đ để sung quỹ Nhà nước.

- Truy thu của Dương Văn A2 nộp số tiền vay gốc 6.000.000đ, Hoàng Văn A3 số tiền vay gốc 10.000.000đ của Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Tiên M sung quỹ Nhà nước.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiên M phải nộp 200.000đ.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tiên M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS + HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Đỗ Anh Cường